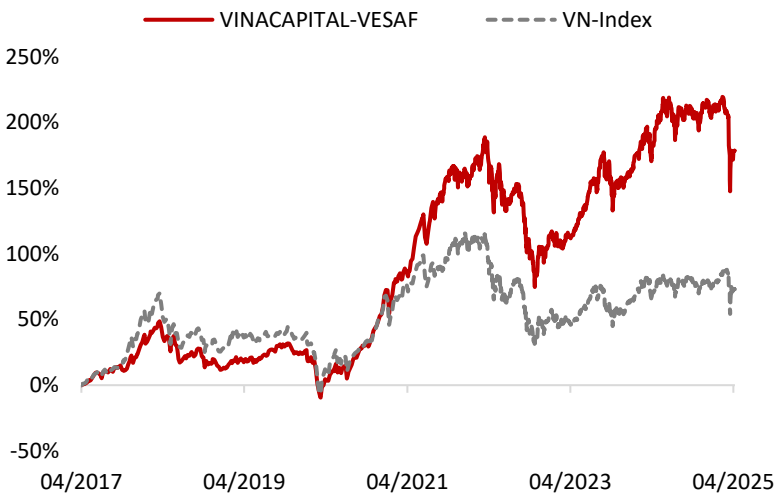


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng phương pháp chọn cổ phiếu từ dưới lên, kết hợp với phân tích vĩ mô và ngành. Quỹ tập trung vào các doanh nghiệp có thị trường mục tiêu rộng lớn, mô hình kinh doanh dễ mở rộng và lợi thế cạnh tranh đặc thù, cũng như các cơ hội định giá hấp dẫn từ các doanh nghiệp đang phục hồi hoặc tái cấu trúc.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,353.8	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	27,850.1	
Lợi nhuận tháng 04/2025 (%)	(8.2)	(6.2)
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	(11.7)	(3.2)
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	1.5	(3.5)
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	21.7	9.8
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	13.6	7.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	178.5	72.9

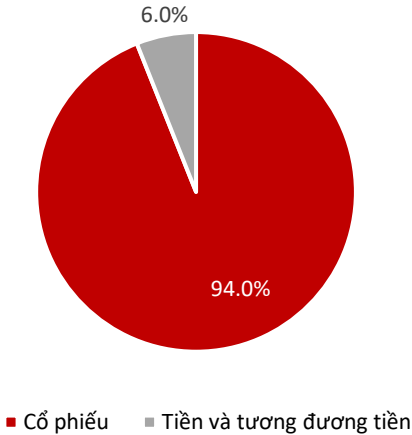
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

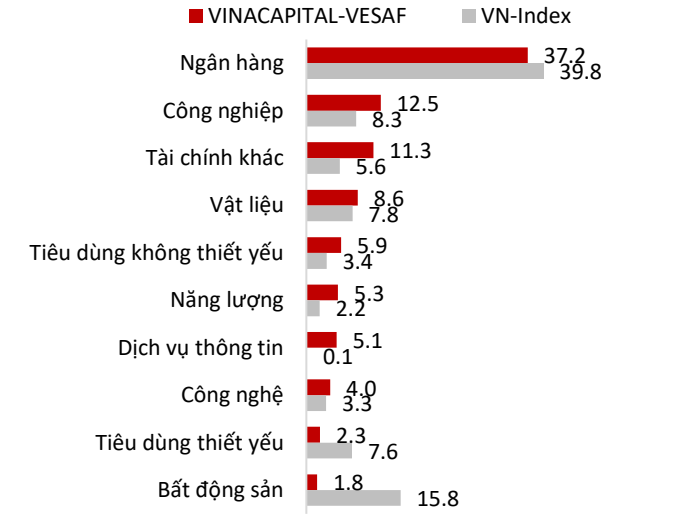
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	8.6	10.0
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.4	1.5
Chỉ số ROE 2025 (%)	16.6	15.0
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	2.1
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	83.8	-
Hệ số Sharpe	0.5	0.2
Số lượng cổ phiếu	26.0	413

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
MBB	Ngân hàng	15.1
DGC	Vật liệu	8.6
TCB	Ngân hàng	7.5
BVH	Tài chính khác	6.3
VCI	Tài chính khác	4.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.4
FOX	Dịch vụ thông tin	4.1
FPT	Công nghệ	4.0
CTG	Ngân hàng	3.8
PVS	Năng lượng	3.3

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thị trường chứng khoán Việt Nam chịu áp lực mạnh trong tháng 4/2025, với chỉ số VN-Index giảm 6,2% trong tháng và 3,2% trong 4 tháng đầu năm. Ngày 2/4, Tổng thống Mỹ Donald Trump bất ngờ công bố áp thuế đối ứng, trong đó Việt Nam phải chịu mức thuế cao tới 46%. Chỉ trong 4 ngày giao dịch, VN-Index đã giảm từ 1.317,8 điểm xuống còn 1.094,5 điểm, tương đương mức giảm 16,9%. Tuy nhiên, đến ngày 9/4, Mỹ thông báo tạm hoãn áp thuế trong 90 ngày để tiến hành đàm phán với các nước. Việc này đã giúp thị trường hồi phục một phần mức giảm trước đó.

Nhóm cổ phiếu thuộc tập đoàn Vingroup vẫn đi ngược chiều giảm của thị trường với VIC, VHM và VRE tăng lần lượt 17,2%, 13,8% và 23,5% trong tháng. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 562 triệu USD trên cả ba sàn trong tháng 4, tăng 31% so với tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 6/2024. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên cả ba sàn đạt 25,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với tháng trước, với phiên giao dịch cao nhất vào ngày 4/4 đạt 45,2 nghìn tỷ đồng, đến từ hoạt động bán tháo hoảng loạn trên thị trường.

Các số liệu kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong tháng 4 vẫn ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 4 và 8,4% trong 4 tháng đầu năm, với ngành chế biến, chế tạo tăng mạnh 10,1%. Xuất khẩu tăng 19,8% trong tháng 4, đặc biệt xuất khẩu sang Mỹ tăng 33%, đưa cán cân thương mại đạt thặng dư 3,8 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm. Tiêu dùng nội địa cải thiện rõ rệt, với tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 11,1% trong tháng 4 và 9,9% trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước. Giải ngân đầu tư công tăng 16,3% trong 4 tháng đầu năm, tương đương 128,5 nghìn tỷ đồng, đạt 15,6% kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ giao.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3,2% trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước. Tin dụng tăng 4% so với cuối năm 2024. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND tăng 1,7% trong tháng 4 do lo ngại về tác động của chính sách thuế từ Mỹ, đưa mức tăng tỷ giá từ đầu năm lên 2,1%.

Trong 6 tháng cuối năm, tình hình sẽ khó dự báo hơn, tùy thuộc vào kết quả đàm phán giữa Việt Nam và Mỹ về mức thuế đối ứng. Trước mắt, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) đã giảm xuống 45,6 trong tháng 4 từ mức 50,5 vào tháng 3, do sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm và hoạt động mua hàng đều giảm, phản ánh lo ngại về ảnh hưởng của thuế quan.

Vào ngày 4/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết ghi nhận tăng trưởng ổn định trong quý 1, với tổng lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp trên HOSE tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Những ngành chính trên thị trường như ngân hàng, bất động sản, hàng tiêu dùng, vật liệu và công nghệ đều ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của VINACAPITAL-VESAF đã giảm 8,2% trong khi chỉ số VN-Index giảm 6,2% trong tháng Tư. Việc không có các cổ phiếu thuộc tập đoàn Vingroup giữ thích gần như toàn bộ khác biệt về hiệu suất của quỹ so với chỉ số tham chiếu trong tháng. Mặc dù sự biến động mạnh của thị trường đã tác động tiêu cực đến hiệu suất ngắn hạn của quỹ, chúng tôi nhận thấy rằng điều này cũng mang đến cho chúng tôi những cơ hội hiếm có để đầu tư vào các công ty có tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu cao và tăng trưởng cao với mức giá hấp dẫn.

Chúng tôi đã gia tăng đáng kể vị thế hiện có của mình đối với cổ phiếu CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) trong tháng Tư. Cổ phiếu vốn hóa vừa (mid-cap) này đã phải đối mặt với tình trạng bán tháo hoảng loạn trong tháng khi các nhà đầu tư giảm thiểu rủi ro khỏi các cổ phiếu xuất khẩu, do 68% doanh thu năm 2024 của DGC đến từ thị trường xuất khẩu. Chúng tôi cho rằng thị trường đã bỏ qua bản chất của mảng kinh doanh xuất khẩu của DGC cũng như khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh trong nước của công ty.

Phân tích của chúng tôi cho thấy lượng tiền mặt ròng của công ty, vốn không bị ràng buộc vào nhu cầu vốn lưu động hàng ngày và có thể được triển khai linh hoạt, hiện chiếm khoảng một phần ba vốn hóa thị trường của công ty. Vào thời điểm áp lực bán tháo lên đến đỉnh điểm, lượng tiền mặt tự do này – một loại tài sản phòng thủ có tiềm năng được chuyển hóa thành các khoản đầu tư với tỷ suất sinh lời cao – thậm chí còn chiếm gần 40% vốn hóa thị trường của công ty. Chúng tôi tin tưởng DGC sẽ triển khai dần lượng tiền mặt này với tỷ suất sinh lời cao, dựa trên thành tích của doanh nghiệp trong quá khứ và tiềm năng của ngành hóa chất Việt Nam trong việc đóng góp giá trị gia tăng cao hơn cho lĩnh vực sản xuất trong nước (từ mức rất thấp hiện tại so với các quốc gia khác như Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia, dựa trên dữ liệu của Ngân hàng Thế giới).

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của DGC – sản xuất các sản phẩm liên quan đến phốt pho – là một mô hình kinh doanh tạo ra dòng tiền đều đặn. Thị trường phốt pho vàng (P4) và các sản phẩm gốc phosphate chế biến sâu trên toàn cầu được kiểm soát chặt chẽ, với nguồn nguyên liệu đầu vào hạn chế và rất nhiều ứng dụng đầu ra, cho cả mục đích công nghiệp và nông nghiệp. Nhiều ứng dụng trong số này ít bị ảnh hưởng bởi chu kỳ kinh tế. Chúng tôi ước tính rằng ngay cả với đề xuất tăng thuế xuất khẩu phốt pho vàng gần đây (từ 5% lên 15%), giá trị hiện tại ròng từ hoạt động sản xuất sản phẩm gốc phốt pho cốt lõi của DGC khi ước tính thận trọng vẫn có thể chiếm hơn hai phần ba vốn hóa thị trường của công ty.

Điều này có nghĩa là thị trường đang bỏ qua hoàn toàn các mảng kinh doanh khác của DGC như dự án bất động sản, các mảng kinh doanh hóa chất khác (như ethanol) và tiềm năng đầu tư vào các dự án sản xuất hóa chất dài hạn khác. Chúng tôi lưu ý rằng mặc dù mảng kinh doanh bất động sản từ chuyển đổi nhà máy cũ thành chung cư không phải là một lĩnh vực được ưu tiên, nhưng giá trị của nó có thể là đáng kể. Chúng tôi cũng lưu ý rằng dự án trọng điểm hiện tại của công ty – Tổ hợp Hóa chất Nghi Sơn, chuyên về sản xuất xút (NaOH) – đã đảm bảo được một phần lớn sản lượng đầu ra từ các khách hàng trong nước và sẵn sàng mang lại lợi nhuận trên vốn vượt xa chỉ phí vốn của công ty. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC) hiện tại của công ty là hơn 20%.

Mặc dù chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục biến động cho đến cuối năm, do các cuộc đàm phán thương mại và những hệ lụy có thể khó lường, những sự biến động đó có thể mang lại những cơ hội như trên nhiều hơn nữa. Chúng tôi vẫn cam kết với chiến lược đầu tư của mình và tự tin rằng chúng tôi sẽ có thể xây dựng một danh mục đầu tư gồm các công ty có tỷ suất sinh lời cao được mua với giá hấp dẫn trong năm nay.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%	0.2%	1.8%	0.2%	-1.1%	-0.2%	2.6%	22.1%
2025	-0.6%	0.7%	-3.9%	-8.2%									-11.7%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.